

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/DS-ST  
Ngày: 30/8/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố  
tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Ông Lê Văn Qui

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Ngọc Nhiệm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S; Địa chỉ: A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1974; Chức danh: Nhân viên (Văn bản uỷ quyền ngày 31/3/2024) (có mặt).

Địa chỉ: Số E, T, khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty), do người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thanh H trình bày:

Vào ngày 25/3/2023, ông Đỗ Hoàng T có đến chi nhánh V của công ty tại số S, T, khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng cầm cố tài sản số VTM230501012NA22X ngày 23/5/2023 thì ông Đỗ Hoàng T có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô Honda Vision biển số 95L1-019.93; màu xanh đen; số khung RLHJK3NY005828; số máy JK03E0705852; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 95002215 do công an thị xã L cấp ngày 11/4/2023. Để lấy số tiền 19.800.000đồng. Thời hạn cầm cố 12 tháng tính từ ngày 23/5/2023 đến ngày 23/5/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, trong hợp đồng cầm cố các bên còn thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5% trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Các loại phí khác hợp lý theo quy định tại mục 1 phụ lục hợp đồng. Theo hợp đồng cầm cố thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên cho ông Đỗ Hoàng T.

Do có nhu cầu cần xe đi lại nên công ty có ký giấy cho ông Đỗ Hoàng T mượn lại xe để sử dụng. Ngày 23/5/2023, công ty ký cho ông Đỗ Hoàng T1 mượn lại xe có thời hạn 30 ngày từ ngày 23/5/2023 đến ngày 23/6/2023. Trong giấy mượn xe hai bên có thỏa thuận phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 594.000 đồng/tháng. Khi khách hàng thanh toán đúng hạn thì phí bảo dưỡng hao mòn xe khi mượn là 396.000đồng/tháng (trong vòng 5 ngày tính từ ngày thanh toán hàng tháng). Trả phí thu hồi, xử lý tài sản cầm cố xe là 1.000.000đồng. Trong trường hợp gia hạn thời gian mượn xe thì sẽ xác nhận thông báo bằng phụ lục. Quá thời hạn mượn nêu trên mà ông T không trả xe về cho chi nhánh sẽ vẫn chịu phí hao mòn và bảo dưỡng nêu trong thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng trễ 174 ngày, ông T không trả nợ cũng không trả xe cho công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ Hoàng T phải thanh toán số tiền 21.743.000đồng. Trong đó, nợ gốc 16.440.000đồng, lãi 1.145.000 đồng, phí 4.158.000đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàng T2 còn phải chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết kể từ ngày 15/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp ông Đỗ Hoàng T không thanh toán được số tiền nêu trên, ông Đỗ Hoàng T phải trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 95L1-019.93; màu xanh đen; số khung RLHJK3NY005828; số máy JK03E0705852; theo hợp đồng cầm cố và Giấy mượn xe đã ký kết.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả tổng số tiền 19.694.760 đồng tính đến ngày 30/8/2024. Trong đó: tiền nợ gốc là 14.525.404 đồng, lãi trong hạn 1.241.545 đồng, lãi quá hạn 3.927.811 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng tính cho đến khi bị đơn trả tất nợ. Công ty rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông **T** phải trả phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn và rút yêu cầu trả lại xe mô tô đã cầm cố nêu trên, không yêu cầu tính tất cả các loại phí phát sinh theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, Giấy mượn xe đã thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông **Đỗ Hoàng T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt chưa ghi nhận được ý kiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông **Đỗ Hoàng T** phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 19.694.760 đồng tính đến ngày 30/8/2024. Trong đó: tiền nợ gốc là 14.525.404 đồng, lãi trong hạn 1.241.545 đồng, lãi quá hạn 3.927.811 đồng. Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng tính cho đến khi bị đơn trả tất nợ. Đình chỉ giải quyết yêu cầu một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút lại.

Công ty có nghĩa vụ trả lại cho ông **Đỗ Hoàng Tân G** đứng tên trên giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy số 95002215 do **Công an thị xã L** cấp ngày 11/4/2023 cấp cho ông **Đỗ Hoàng T** ngay sau khi ông **T** trả hết số nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Đỗ Hoàng T** phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc đã vay, lãi và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo Điều 300 Bộ luật dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị

xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông **Đỗ Hoàng T** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 40 Bộ luật dân sự; các Điều 173, 179, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hướng dẫn tại tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng cầm cố tài sản số VTM230501012NA22X ngày 23/5/2023, Phụ lục hợp đồng; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 95002215 do **Công an thị xã L** cấp ngày 11/4/2023 cho ông **Đỗ Hoàng T**, căn cước công dân tên **Đỗ Hoàng T**, Giấy mượn xe ngày 23/5/2023;

[4] Từ những chứng cứ nêu trên chứng minh được giữa **Công ty cổ phần S** Có Ngay và ông **Đỗ Hoàng T** có giao kết hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision biển số số 95L1-019.93; màu xanh đen để nhận số tiền 19.800.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng, tính từ ngày 03/7/2023; mức lãi suất là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, trong hợp đồng cầm cố các bên còn thỏa thuận các loại phí theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe. Thực tế bị đơn đã trả một phần tiền gốc và lãi. Vì vậy, giao dịch nêu trên có hiệu lực đối với các bên theo Điều 310, khoản 3 Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ, cụ thể là không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi, không thực hiện nghĩa vụ trả lại xe theo thỏa thuận.

[5] Tại phiên tòa, Công ty yêu cầu ông **Đỗ Hoàng T** trả số tiền đến ngày 30/8/2024 tổng số là 19.694.760 đồng. Trong đó: tiền nợ gốc là 14.525.404 đồng, lãi trong hạn 1.241.545 đồng, lãi quá hạn 3.927.811 đồng. Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng tính cho đến khi bị đơn trả tất nợ.

[6] Đối với việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông **T** phải trả phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn và rút yêu cầu trả lại xe mô tô đã cầm cố nêu trên, không yêu cầu tính tất cả các loại phí phát sinh theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, Giấy mượn xe đã thỏa thuận. Căn cứ Điều 5, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn ông **Đỗ Hoàng T** phải chịu theo quy định pháp luật là với số tiền: 984.738 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 217, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, 40, 309, 311, 312, 313, 314, 316, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty cổ phần S** Có Ngay.

[2] Buộc bị đơn ông **Đỗ Hoàng T** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Công ty cổ phần S** Có Ngay tổng số tiền 19.694.760 đồng tính đến ngày 30/8/2024. Trong đó: tiền nợ gốc là 14.525.404 đồng, lãi trong hạn 1.241.545 đồng, lãi quá hạn 3.927.811 đồng. Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản số VTM230501012NA22X ngày 23/5/2023, Phụ lục hợp đồng hợp đồng đã ký kết giữa **Công ty cổ phần S** Có Ngay và ông **Đỗ Hoàng T** kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn thanh toán tất nợ.

[3] Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông **T** phải trả phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn, yêu cầu trả lại xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 95L1-019.93; màu xanh đen; số khung RLHJK3NY005828; số máy JK03E0705852, yêu cầu tính tất cả các loại phí phát sinh theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, Giấy mượn xe đã thỏa thuận.

[4] **Công ty cổ phần S** Có Ngay có nghĩa vụ trả lại cho ông **Đỗ Hoàng Tân G** chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy số 95002215 do **Công an thị xã L** cấp ngày 11/4/2023 cấp cho ông **Đỗ Hoàng T** ngay sau khi ông **T** trả hết số nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Đỗ Hoàng T** phải chịu số tiền là 984.738 đồng.

[6] Nguyên đơn **Công ty cổ phần S** Có Ngay được nhận lại số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 543.500 đồng (năm trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007789 lập ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[7] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Diệu**